

UBND HUYỆN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2024-2025

ĐỀ THI THỬ

Đề thi môn: NGŨ VĂN.

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề thi gồm 01 trang)

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU: (4,0 điểm)

Đọc đoạn ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:

Cùng một cơn mưa, người tiêu cực sẽ bức mình vì phải trùm áo mưa, người lạc quan thì nghĩ đến cây cối xanh tươi, không khí sẽ được trong lành. Và một khi chúng ta không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất là nhìn nó bằng ánh mắt tích cực. Cái thiện có thể thua cái ác trong một thời điểm nhưng chung cuộc sẽ chiến thắng. Cứ sau một sự cố, con người lại tìm nguyên nhân và khắc phục nó. Sau lũ lụt, phù sa sẽ làm màu mỡ hơn cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ được rửa sạch. Lỗi lầm của người khác thay vì gìn giữ trong lòng và tức giận, thì bỏ qua mình sẽ thấy thoải mái hơn rất nhiều. Nói một cách khác, nếu bạn sống được 100 năm, xem như là một bộ phim có 100 tập, thì hãy tạo ra ít nhất 2/3 số tập có tiếng cười thay vì tập nào cũng rơi vào bi kịch chán chường, đau khổ, chia ly, mất mát... Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt bừng sáng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập.

(Trích theo “Tony buổi sáng, cà phê cùng Tony – Tư duy tích cực”

– Nhà xuất bản trẻ, 2016)

Câu 1 (0,5 điểm): Theo tác giả, khi chúng ta không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, chúng ta nên làm thế nào?

Câu 2 (1,5 điểm): Tìm và phân tích hiệu quả biểu đạt của biện pháp nghệ thuật tu từ được sử dụng trong câu văn: “Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt bừng sáng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập”.

Câu 3 (1,0 điểm): Từ “cháy” trong câu cuối cùng của đoạn văn được hiểu như thế nào? Diễn đạt bằng một đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 dòng).

Câu 4 (1,0 điểm): Hãy chia sẻ ít nhất hai thông điệp mà anh/chị tìm thấy trong đoạn trích.

II. PHẦN VIẾT: (16,0 điểm)

Câu 1 (7,0 điểm): Từ nội dung phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một bài luận khoảng 400 chữ để bày tỏ những suy nghĩ của mình về nhận định: “**Giữa một vùng đất khô cằn sỏi đá, cây hoa dại vẫn mọc lên và nở những chùm hoa thật đẹp.**”

Câu 2 (9,0 điểm):

Trong tiểu luận: “Tiếng nói của văn nghệ” năm 1948, Nguyễn Đình Thi đã khẳng định: “**Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sỹ mang trong lòng.**”

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của mình, hãy làm sáng tỏ điều đó./.

-----Hết-----

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm).

Họ và tên thí sinhSố báo danh.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN HSG CẤP HUYỆN
MÔN NGỮ VĂN LỚP 9
NĂM HỌC 2024 - 2025

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I ĐỌC HIỂU	1	* Theo tác giả, khi chúng ta không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất ta nên nhìn bằng ánh mắt tích cực. <i>* Hướng dẫn chấm:</i> - Thí sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm. - Thí sinh trả lời sai hoặc không làm bài: Không cho điểm.	0,5
	2	* Biện pháp tu từ: - Xác định biện pháp tu từ được dùng: Liệt kê - Người tích cực và lạc quan sẽ có: + gương mặt bừng sáng + nụ cười thường trực trên môi + sống và cháy hết mình + học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập - Hiệu quả biểu đạt: - + Về nghệ thuật: Làm cho đoạn văn giàu giá trị biểu đạt, tăng sức gợi hình, gợi cảm. - + Về nội dung: Chỉ rõ những biểu hiện, những ý nghĩa của việc sống tích cực và lạc quan. <i>* Hướng dẫn chấm:</i> - Thí sinh gọi tên đúng biện pháp tu từ được 0,5 điểm. - Thí sinh chỉ ra được 01- 02/04 chi tiết liệt kê được 0,25 điểm; 03- 04 chi tiết liệt kê được 0,5 điểm. - Thí sinh chỉ ra hiệu quả biểu đạt được 0,5 điểm; hiệu quả còn chung chung, chưa cụ thể được 0,25 điểm - Thí sinh trả lời sai hoặc không làm bài: Không cho điểm.	0,5 0,5 0,5
	3	* Về nội dung: - Từ <i>cháy</i> trong câu cuối cùng của ngữ liệu trên nên hiểu: Thái độ sống nhiệt huyết, cống hiến hết mình, tận hiến cho cuộc sống, cho cộng đồng. - Từ <i>cháy</i> là từ nhiều nghĩa, trong trường hợp này được hiểu theo nghĩa chuyển. * Về hình thức: Trình bày đúng thể thức đoạn văn, khoảng 5-7 câu. <i>* Hướng dẫn chấm:</i> - Yêu cầu 1: Thí sinh nêu đủ yêu cầu về nội dung: 0,5 điểm; thí sinh nêu được một nội dung: 0,25 điểm; thí sinh trả lời sai hoặc không làm bài: Không cho điểm. - Yêu cầu 2: Thí sinh trình bày đúng hình thức đoạn văn, đảm bảo dung lượng: 0,5 điểm; thí sinh thực hiện được một trong hai yếu tố trên: 0,25 điểm; hình thức không đảm bảo: Không cho điểm.	0,5 0,5
	4	* Thông điệp: Đây là câu hỏi mở, thí sinh có thể rút ra được nhiều thông điệp. Yêu cầu của các thông điệp: Gắn chặt với nội dung đọc hiểu, phù hợp với pháp luật và đạo đức, nên tư duy theo hai phương diện là nhận thức và hành động. Sau đây là một vài gợi ý: + Cần có thái độ sống lạc quan, luôn nhìn vào mặt tích cực của vấn đề trong mọi tình huống. + Nên bỏ qua những lỗi lầm của người khác để trước hết cho chính mình được thoải mái, nhẹ nhàng; cho cuộc sống thanh	0,5 0,5

		thần hơn. + Hãy tạo cho cuộc sống mình nhiều niềm vui để sống cuộc đời có chất lượng, ý nghĩa. <i>* Hướng dẫn chấm:</i> - Thí sinh nêu được từ hai bài học thuộc hai phương diện: 1,0 điểm. - Thí sinh nêu được một đến hai bài học nhưng nội dung tương đối giống nhau: 0,5 điểm. - Thí sinh nêu bài học không liên quan đến nội dung đọc hiểu hoặc không làm bài: Không cho điểm.	
II VIẾT	1	Nghị luận xã hội	7,0
		Viết một bài văn khoảng 400 từ để trình bày suy nghĩ về ý chí, nghị lực để vượt qua những khó khăn và thành công trong cuộc sống.	
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.</i> Có đủ các phần <i>Mở bài, Thân bài, Kết bài</i>. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề; <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề; <i>Kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,5
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Trình bày suy nghĩ về ý chí, nghị lực để vượt qua những khó khăn và thành công trong cuộc sống.	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận: Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động phù hợp.</i> Thí sinh triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau. Có thể triển khai như sau:	5,0
		* Giải thích: + Hình ảnh “vùng sỏi đá khô cằn”: gợi liên tưởng, suy nghĩ về môi trường sống khắc nghiệt, đầy gian khó. Nói cách khác, đó là nơi sự sống khó sinh sôi, phát triển. + Hình ảnh “cây hoa dại”: Loại cây yếu ớt, nhỏ bé, cũng là loại cây bình thường, vô danh, ít người chú ý. + Hình ảnh “cây hoa dại vẫn mọc lên và nở hoa”: Cây hoa dại sống giữa tự nhiên lạnh lẽo mà kiên cường. Nó thích nghi với hoàn cảnh, vượt lên điều kiện khắc nghiệt để sống và nở hoa. Những bông hoa là thành quả đẹp đẽ, kết tinh từ sự chắt chiu, thể hiện sức sống mãnh liệt. Câu nói <i>mượn hiện tượng thiên nhiên mà gợi ra suy nghĩ về thái độ sống của con người</i>. Cho dù hoàn cảnh khắc nghiệt đến đâu, sự sống vẫn hiện hữu, cái đẹp vẫn tồn tại. Con người phải có ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống <i>* Hướng dẫn chấm:</i> - Thí sinh giải thích như đáp án: 1,0 điểm. - Thí sinh giải thích còn chung chung, chưa cụ thể: 0,25 – 0,5 điểm. - Thí sinh chưa giải thích hoặc giải thích không có ý đúng: không cho điểm.	1,0
		* Chứng minh: - Những thử thách, những khó khăn của thực tế đời sống luôn đặt ra đối với mỗi con người Cuộc sống không bao giờ bằng phẳng, luôn chứa đựng những	3,5

	bất ngờ, biến cố ngoài ý muốn. Vì vậy, quan trọng là cách nhìn, thái độ sống của con người trước thực tế đó. Ta không nên đầu hàng hoàn cảnh, không buông xuôi phó thác cho số phận. Trong hoàn cảnh “khắc nghiệt”, vẫn có những con người đích thực vẫn vươn lên (<i>dẫn chứng</i>). - Nghị lực và sức sống của con người mang đến những điều kì diệu cho cuộc sống Chính trong thách thức của hiện thực cuộc sống, nghị lực và sức sống của con người càng được bộc lộ rõ hơn bao giờ hết. Những đóng góp, cống hiến hay những thành tựu, kết quả đạt được trong điều kiện đó rất cần được tôn vinh như những tấm gương sáng cho mọi người học tập (<i>dẫn chứng</i>). - Dẫn chứng: <i>Thí sinh tùy chọn dẫn chứng, cần đảm bảo dẫn chứng phù hợp.</i> <i>* Hướng dẫn chấm:</i> - <i>Thí sinh phân tích được lí lẽ, lấy được dẫn chứng phong phú: 3,5 điểm.</i> - <i>Thí sinh triển khai luận đề theo các phương diện nhưng bài dẫn chứng còn chung chung, chưa tiêu biểu: 2,5 – 3,25 điểm.</i> - <i>Thí sinh chỉ triển khai được vấn đề mà không có dẫn chứng: 1,5 - 2,25 điểm.</i> - <i>Thí sinh chưa biết triển khai luận đề theo các phương diện mà bài viết mang tính chất kể lể, lan man: 1,0 – 1,25 điểm.</i>	
	* Đánh giá mở rộng, nêu bài học - Mở rộng: Phê phán những kẻ sống trong môi trường, điều kiện sống thuận lợi nhưng ỷ lại, không nỗ lực cố gắng hoặc những không may mắn nên chán nản, buông xuôi và dẫn tới thất bại. - Khẳng định: Nhận định là một bài học quý báu, bỏ ích về thái độ sống tích cực của con người trong xã hội.	0,25 0,25
	<i>d. Sáng tạo: Bài viết thể hiện hiểu biết xã hội phong phú, diễn đạt ấn tượng, bài viết có cảm xúc.</i>	1,0
2	Nghị luận văn học	9,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài kết luận được vấn đề.</i>	0,5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Mỗi liên hệ giữa người sáng tác và người tiếp nhận tác phẩm văn học</i>	0,5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai như sau:</i>	7,0
	* Giải thích - <i>Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác:</i> Tác phẩm là đứa con tinh thần của nhà văn, là nơi nhà văn gửi gắm những tình cảm sâu sắc nhất, những cảm xúc chân thành nhất, những khát vọng mãnh liệt nhất về con người và cuộc sống. - <i>Tác phẩm vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sỹ mang trong lòng:</i> Tác phẩm là cầu nối giữa nhà văn với bạn đọc. Nhà văn tự quan sát thế giới hiện thực, rồi từ đó tái hiện, tái tạo một đời sống riêng trong tác phẩm của mình. Đến	0,5 0,5

	lượt mình, tác phẩm lại đưa đời sống cá biệt ấy đến với cuộc đời chung, với mọi người, tạo ra sự đồng cảm, đồng điệu, tiếng nói tri âm, tri kỉ giữa tác giả với các thế hệ bạn đọc.	
	* Phân tích - bàn luận - Một tác phẩm văn học chân chính phải thông qua miêu tả cuộc sống người nghệ sĩ gửi gắm tâm tư, tình cảm của mình. Có như vậy, văn chương mới thoát khỏi sự băng hoại, tàn phai nghiệt ngã của thời gian. Chỗ đứng của văn chương nghệ thuật chính là chỗ giao nhau của cuộc sống lao động sản xuất với tâm hồn người đọc. - Tác phẩm nghệ thuật không chỉ phản ánh cái phần tồn tại vật chất với các việc làm, hành động của con người hay miêu tả cuộc sống chỉ để miêu tả. Nó còn phản ánh thế giới bên trong bao gồm tâm trạng, cảm xúc, ý nghĩ của con người. - Các tác phẩm văn chương tác động vào nhận thức, tâm tư, tình cảm của người đọc, giúp người đọc hiểu được hiện thực cuộc sống được phản ánh trong tác phẩm và qua sự rung động mà tác phẩm đem lại người tiếp nhận sẽ nhận thức rõ cái đẹp, cái đúng, cái sai trong thực tế cuộc sống, từ đó có những tình cảm yêu cái tốt đẹp, ghét cái xấu xa sai trái... Từ những tình cảm tốt đẹp mà tác phẩm nghệ thuật đem lại, người đọc sẽ có hành động phù hợp như kế thừa, phát huy, noi theo những điều tốt đẹp, đấu tranh, phê phán cái xấu xa, lỗi thời, hèn kém...	0,5 0,5 0,5
	* Chứng minh bằng tác phẩm <i>Thí sinh tự do lựa chọn dẫn chứng song cần chọn được những tác phẩm thể hiện rõ tâm tư, tình cảm của người sáng tác và giá trị kết nối tới người tiếp nhận.</i> - “tâm hồn của người sáng tác” được hiện như thế nào trong tác phẩm: Chọn chi tiết để phân tích làm nổi bật luận điểm. - “Tác phẩm vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng” được thể hiện như thế nào? Khả năng và giá trị kết nối? Chọn chi tiết phù hợp và phân tích giá trị nghệ thuật, nội dung để làm sáng tỏ luận điểm. <i>* Hướng dẫn chấm:</i> - <i>Thí sinh chọn đúng dẫn chứng, phân tích giá trị nghệ thuật là nội dung, làm sáng tỏ luận đề: 3,5 - 4,0 điểm.</i> - <i>Thí sinh chọn đúng dẫn chứng, phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật nhưng còn chung chung: 2,5 – 3,25 điểm.</i> - <i>Thí sinh chủ yếu phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, chứng minh xa rời luận đề, chưa biết lập ý theo luận điểm: 1,5 – 2,25 điểm.</i> - <i>Thí sinh kể lể, tóm tắt cốt truyện, diễn xuôi bài thơ: 0,75 điểm.</i>	2,0 2,0
	* Mở rộng đánh giá - Trong đời sống văn học, tác giả là chủ thể sáng tạo, có vai trò quan trọng trong việc xây dựng hình tượng nghệ thuật nhưng người tiếp nhận cũng có vai trò là người thụ hưởng, người đồng sáng tạo, là tri âm của tác giả ... - Đây là ý kiến riêng của Nguyễn Đình Thi nhưng cũng là vấn đề đặt ra trong đời sống văn học. Bởi vậy, nhà văn cần có viết văn bằng cả trái tim và có sự kết nối với người đọc; người đọc cần	0,25 0,25

		trau dồi vốn tri thức văn hoá để trở thành bạn đọc tri âm, lĩnh hội được những giá trị sâu sắc của tác phẩm.	
		<i>d. Sáng tạo: Bài viết thể hiện hiểu biết văn học phong phú, diễn đạt ấn tượng.</i> - Thí sinh có kiến văn phong phú, sâu sắc: 0,5 điểm. - Thí sinh có cách diễn đạt giàu cảm xúc và hình ảnh: 0,5 điểm.	1,0

(Đáp án, biểu điểm gồm 05 trang)